TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2023

V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1988

Thường trú: Tổ E, ấp X - Bà K, xã L, huyện L, Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1990

Thường trú: Tổ E, ấp X - Bà K, xã L, huyện L, Đồng Nai.

Địa chỉ hiện tại: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh H có mặt, chị H1 vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2023, các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Phan Văn H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H1 tự tìm hiểu và tiến tới xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc nhưng đến những năm sau này thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không còn đồng quan điểm sống, khi mâu thuẫn thì chị H1 thường xuyên bỏ đi và đỉnh điểm là vào cuối năm 2021 chị H1 bỏ đi cho đến nay không về nhà và vợ chồng sống ly thân từ khi chị H1 bỏ đi cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, anh và chị H1 không thể tiếp tục chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H1.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Văn H2, sinh ngày 12/7/2009. Hiện nay anh đang nuôi dưỡng. Ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại nghề nghiệp của anh làm công nhân công ty HuaLon ở khu công nghiệp N, lương hàng tháng hơn 7.000.000 đồng đảm bảo việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

- Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/7/2023, bị đơn chị Lê Thị H1 trình bày:

Hiện do chị đi làm xa không tham gia giải quyết vụ án được, nên đề nghị Tòa giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật và giải quyết vắng mặt chị trong các buổi làm việc và phiên tòa.

Về con chung: Có một con chung tên Phan Văn H2, sinh ngày 12/7/2009, chị nhường quyền nuôi con cho anh H, chị không yêu cầu gì khác.

Về tài sản chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định. Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn chị H1 vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H1.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Anh H và chị H1 xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai anh H quá trình chung sống anh chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ năm 2021 vợ chồng không chung sống với nhau và cũng không bàn bạc đoàn tụ được, cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, anh H yêu cầu được ly hôn chị H1, chị H1 yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật và giao con cho anh H nuôi dưỡng. Vì vậy, việc

anh H yêu cầu ly hôn chị H1 là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị xử cho anh H được ly hôn chị H1.

+ Về con chung: Có một con chung tên Phan Văn H2, sinh ngày 12/7/2009, đề nghị giao cho anh H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn chị Lê Thị H1 có đăng ký thường trú tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn chị Lê Thị H1 đã được tống đạt hợp lệ tham dự phiên Tòa nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh H và chị H1 xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 16/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cũng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng chị H1 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu đưa vụ án ra xét xử nên không tiến hành hòa giải được. Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị H1, chị H1 có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 đã mâu thuẫn trầm trọng như anh H trình bày là đúng. Vì vậy, anh H yêu cầu ly hôn chị H1 là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có một con chung tên Phan Văn H2, sinh ngày 12/7/2009. Ly hôn anh H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét phù hợp ý kiến của chị H1 và con chung nên chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo luật định anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn H đối với bị đơn chị Lê Thị H1 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Xử cho anh Phan Văn H được ly hôn chị Lê Thị H1.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Phan Văn H2, sinh ngày 12/7/2009. Xử giao cho anh H được quyền nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

Vì quyền lợi của con trẻ, chị H1 được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp chị H1 bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4/ Về án phí: Anh Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009594 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, anh H đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Anh Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục T (1);
- UBND xã Đ, H. Đông Hải, tỉnh bạc Liêu (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã Định Thành, H. Đông Hải, tỉnh bạc Liêu (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà